ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HÀ BẮC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:467 /KH-UBND	*Hà Bắc, ngày* 15 *tháng* 10 *năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển Khai Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 – 2035" trên địa bàn xã Hà Bắc

Thực hiện Quyết định số 2415/QĐ-TTg ngày 31/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026–2035; Kế hoạch số 898/KH-ĐCT ngày 12/02/2026 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện Quyết định số 2415/QĐ-TTg ngày 31/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026–2035; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 08/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về thực hiện Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026–2035 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 – 2035 trên địa bàn xã Hà Bắc với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án "*Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035";* thúc đẩy phụ nữ khởi nghiệp, tham gia phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương góp phần thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Phát huy nội lực, tiềm năng, trí tuệ, khát vọng của hội viên, phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân gắn với giải quyết các vấn đề, thách thức của xã hội, môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong kỳ nguyên mới. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp hội, hội viên, phụ nữ và xã hội về vai trò của phụ nữ trong khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thúc đẩy thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế.

- Xác định phụ nữ là trung tâm, đổi mới sáng tạo làm động lực và chuyển đổi số - chuyển đổi xanh làm phương pháp chủ đạo. Ưu tiên hỗ trợ phụ nữ yếu thế, khó khăn, phụ nữ khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới... tiếp cận cơ hội khởi nghiệp và nâng cao quyền năng kinh tế. Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp năng động, liên kết chặt chẽ và bền vững.

2. Yêu cầu

- Hội Liên hiệp Phụ nữ đóng vai trò kết nối, phối hợp với các cấp, ngành, các tổ chức và chuyên gia nhằm tối ưu nguồn lực, tri thức hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp sáng tạo, góp phần nâng cao vị thế của đội ngũ nữ doanh nhân Việt Nam.

- Việc triển khai thực hiện Đề án bảo đảm thống nhất, đồng bộ, thiết thực, hiệu quả; có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và từng giai đoạn.

- Tăng cường các hoạt động có tính lan tỏa xã hội, tạo dấu ấn rõ nét; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong quá trình thực hiện Đề án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao nhận thức, năng lực khởi nghiệp và quản trị kinh doanh của phụ nữ; từng bước ứng dụng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; hỗ trợ các mô hình có sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường, kinh doanh đúng pháp luật và có khả năng phát triển bền vững. Củng cố mạng lưới hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp gắn với doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn từ 2026 - 2030:

a) 80% hội viên, phụ nữ được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế, khởi nghiệp.

b) Cán bộ hội chuyên trách được nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng liên quan nhằm tổ chức hiệu quả hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

c) Tuyên truyền, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, phụ nữ làm doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ về các chính sách liên quan đến đăng ký kinh doanh, chính sách thuế, tài chính toàn diện, tín dụng ưu đãi, đổi mới sáng tạo...

d) Nâng cao kiến thức, kỹ năng kinh doanh cho phụ nữ là chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác do phụ nữ làm chủ.

e) Hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ có nhu cầu được tiếp cận nguồn tín dụng ưu đãi và các quỹ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

g) Hỗ trợ, hướng dẫn chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững. Áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) cho 01 doanh nghiệp, hợp tác xã, cụm dự án sinh kế do phụ nữ làm chủ, trong đó quan tâm, hỗ trợ cụm dự án sinh kế của phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

2.2. Giai đoạn từ 2031 - 2035:

a) 90% hội viên, phụ nữ được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế, khởi nghiệp.

b) 100% cán bộ Hội, hội viên phụ nữ được nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng liên quan nhằm tổ chức hiệu quả hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

c) Tuyên truyền, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ về các chính sách liên quan đến đăng ký kinh doanh, chính sách thuế, tài chính toàn diện, tín dụng ưu đãi, đổi mới sáng tạo...

d) Nâng cao kiến thức, kỹ năng kinh doanh cho phụ nữ là chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác do phụ nữ làm chủ.

đ) Hỗ trợ tư vấn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ có nhu cầu được tiếp cận nguồn tín dụng ưu đãi và các quỹ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

e) Hướng dẫn hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp do phụ nữ làm chủ, quản lý thực hiện tái cấu trúc và củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực của thành viên.

g) Hỗ trợ, hướng dẫn chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cụm dự án sinh kế do phụ nữ làm chủ, trong đó quan tâm, hỗ trợ cụm dự án sinh kế của phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng của Đề án

- Phụ nữ có nhu cầu khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp, ưu tiên quan tâm phụ nữ yếu thế, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, đơn thân, khuyết tật, phụ nữ trong hộ gia đình có người khuyết tật, phụ nữ dân tộc thiểu số; phụ nữ chấp hành xong án phạt tù, phụ nữ bị ảnh hưởng bởi HIV; phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình, mua bán người; nữ công nhân lớn tuổi trở về từ các khu công nghiệp khu chế xuất; phụ nữ trở về sau thời gian lao động tại nước ngoài; phụ nữ di cư lao động tự do...

- Phụ nữ chuyển đổi nghề nghiệp từ công chức, viên chức nhà nước, lực lượng vũ trang.

- Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ (doanh nghiệp có một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên; trong đó, có ít nhất một người phụ nữ giữ vị trí quản lý điều hành doanh nghiệp); hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý (phụ nữ giữ một trong số các vị trí: Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên Hội đồng

quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát); hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ (phụ nữ là chủ thể trên giấy đăng ký hộ kinh doanh) và tổ hợp tác do phụ nữ quản lý.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã tạo việc làm, tư vấn hướng nghiệp cho phụ nữ khởi nghiệp (ưu tiên các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị hoặc có liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ chế biến sâu; phát huy ngành nghề truyền thống, khôi phục văn hóa, khai thác tài nguyên bản địa...).

- Cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ, các cơ quan quản lý nhà nước; cán bộ tổ chức, cá nhân có liên quan trong hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.

2. Phạm vi: Đề án được thực hiện trên địa bàn xã Hà Bắc.

3. Thời gian thực hiện: Đề án chia thành 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 - 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 - 2035.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026: Khởi động – khảo sát – xây nền

Triển khai kế hoạch đến Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chi hội phụ nữ và hội viên nòng cốt.

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026–2035; khơi dậy tinh thần tự tin, tự chủ, khát vọng vươn lên phát triển kinh tế của phụ nữ.

Rà soát, lập danh sách phụ nữ có nhu cầu khởi nghiệp, vay vốn, học nghề, chuyển đổi nghề, bán hàng online, phát triển kinh tế hộ gia đình tại 19 chi hội.

Phân loại nhóm phụ nữ để có giải pháp hỗ trợ phù hợp: nhóm thiếu vốn, nhóm thiếu kỹ năng, nhóm có sản phẩm nhưng thiếu đầu ra, nhóm cần hỗ trợ pháp lý, nhóm cần hỗ trợ chuyển đổi số, nhóm phụ nữ yếu thế cần hỗ trợ sinh kế.

Lựa chọn từ 03–05 mô hình, sản phẩm, hộ kinh doanh của phụ nữ có tiềm năng để hỗ trợ bước đầu về truyền thông, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm.

Phối hợp tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn về kỹ năng khởi sự kinh doanh, bán hàng online, quản lý vốn vay, quản lý tài chính gia đình hoặc xây dựng sản phẩm quê hương.

2. Giai đoạn 2027 – 2030: Hỗ trợ – nhân rộng – tạo sản phẩm

Duy trì tuyên truyền, tập huấn hằng năm về khởi nghiệp, kỹ năng kinh doanh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, an toàn thực phẩm, phát triển sản phẩm, tiếp cận vốn vay.

Tăng cường kết nối phụ nữ có mô hình kinh tế với các nguồn lực hỗ trợ: ngân hàng, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đoàn thể, chuyên gia, cá nhân có kinh nghiệm.

Hỗ trợ phụ nữ cải tiến mẫu mã, bao bì, nhãn mác, cách giới thiệu sản phẩm; hướng dẫn chụp ảnh, viết bài, đăng bán sản phẩm trên Zalo, Facebook, sàn thương mại điện tử khi có điều kiện.

Mỗi năm lựa chọn, giới thiệu, quảng bá ít nhất 03–05 sản phẩm hoặc mô hình kinh tế của phụ nữ trên fanpage Hội và tại các hoạt động của địa phương.

Phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 05 mô hình phụ nữ khởi nghiệp, phụ nữ phát triển kinh tế tiêu biểu được biểu dương, giới thiệu, nhân rộng.

Tổ chức sơ kết giai đoạn 2026–2030; đánh giá kết quả, hạn chế, khó khăn, bài học kinh nghiệm; biểu dương tập thể, cá nhân, mô hình tiêu biểu.

3. Giai đoạn 2031 – 2035: Nâng chất – bền vững – xây thương hiệu

Tiếp tục nâng cao chất lượng các mô hình đã có; chuyển trọng tâm từ *"hỗ trợ ban đầu"* sang *"Nâng chất, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, phát triển bền vững"*.

Tập trung hỗ trợ các mô hình có khả năng duy trì lâu dài, tạo việc làm, tăng thu nhập, có sản phẩm ổn định, có tiềm năng tham gia chuỗi giá trị, sản phẩm tiêu biểu hoặc OCOP.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích phụ nữ sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, mã QR, nhật ký bán hàng, quản lý đơn hàng, truy xuất nguồn gốc khi đủ điều kiện.

Khuyến khích mô hình sản xuất xanh, kinh doanh sạch, an toàn thực phẩm, thân thiện môi trường, hạn chế rác thải nhựa, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, gắn với phong trào xây dựng gia đình *"5 có, 3 sạch*".

Hình thành mạng lưới phụ nữ phát triển kinh tế, phụ nữ khởi nghiệp, phụ nữ kinh doanh tiêu biểu của xã Hà Bắc để hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, kết nối tiêu thụ sản phẩm, truyền cảm hứng cho hội viên.

Tổ chức tổng kết Đề án giai đoạn 2026–2035; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, mô hình có thành tích xuất sắc.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, khát vọng kinh doanh làm giàu chính đáng của phụ nữ

- Nghiên cứu và phát triển đa dạng các sản phẩm truyền thông hiện đại, ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trong công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tư vấn, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

- Xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục về phụ nữ khởi nghiệp trên Cổng thông tin điện tử và nền tảng truyền thông của Hội; trên hệ thống Trung tâm dịch vụ tổng hợp; giới thiệu mô hình điển hình, phụ nữ khởi nghiệp tiêu biểu.

- Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết giai đoạn thực hiện Đề án; trưng bày kết quả hoạt động Đề án theo từng giai đoạn; biểu dương, tôn vinh phụ nữ khởi nghiệp tiêu biểu và các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.

2. Phát triển và kết nối hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; phát huy vai trò điều phối, kết nối của Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở; tăng cường tổ chức các hoạt động đối thoại, diễn đàn liên kết giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà đầu tư và các chủ thể khác có liên quan.

- Hình thành và duy trì hiệu quả mạng lưới cố vấn, tư vấn khởi nghiệp cho phụ nữ, khuyến khích sự tham gia của doanh nhân nữ, nữ tri thức, nữ chuyên gia trong và ngoài nước đồng hành, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.

- Kết nối và phát huy vai trò các tổ chức tài chính, các tập đoàn cung cấp dịch vụ tài chính trong hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.

3. Hỗ trợ phụ nữ tham gia các mô hình kinh doanh bền vững, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh

- Tổ chức tư vấn, hướng dẫn, đào tạo nâng cao năng lực cho phụ nữ khởi nghiệp về quản trị kinh doanh, tài chính, truyền thông, marketing, phát triển thị trường...

- Hỗ trợ hoàn thiện mô hình kinh doanh; cải tiến mẫu mã, bao bì, chuẩn hóa chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm; khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững nhằm nâng cao chất lượng và quy mô sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế; tổ chức trưng bày, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm khởi nghiệp của phụ nữ với doanh nghiệp, hợp tác xã, hệ thống phân phối, chuỗi bán lẻ và xuất khẩu, ưu tiên sản phẩm phát huy tài nguyên bàn địa, sản xuất xanh... tại khu vực các thôn đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn của địa phương.

- Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tiếp cận nguồn vốn, các chính sách tài chính, tín dụng, bảo hiểm cho phụ nữ khởi nghiệp, đặc biệt trong giai đoạn khởi sự kinh doanh, theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hỗ trợ xây dựng, hình thành các cụm dự án sinh kế bền vững của phụ nữ

- Khảo sát, lựa chọn, hướng dẫn xây dựng các mô hình cụm dự án sinh kế

bền vững, ưu tiên đối tượng thụ hưởng là phụ nữ khu vực các thôn đồng bào dân tộc thiểu số và thôn đặc biệt khó khăn; lựa chọn ngành nghề, sản phẩm, dịch vụ phù hợp với điều kiện, lợi thế của địa phương và từng nhóm đối tượng thụ hưởng, ưu tiên tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ.

- Nhân bản tài liệu hướng dẫn thực hành khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị dành cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và các cụm dự án sinh kế bền vững của phụ nữ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ, hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, cụm dự án sinh kế đáp ứng yêu cầu tiếp cận hạ tầng số cơ bản, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững, xúc tiến thương mại, trợ giúp pháp lý và hoàn thiện mô hình kinh doanh.

5. Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực cho phụ nữ nòng cốt khởi nghiệp quan tâm phụ nữ tại khu vực các thôn đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số

- Tổ chức đào tạo, nâng cao kiến thức kinh doanh về khởi sự, quản trị kinh doanh, tài chính xanh, tiếp thị số, xây dựng thương hiệu, thương mại điện tử, tiêu chuẩn chất lượng; giáo dục tài chính, quản lý tài chính cá nhân và hộ kinh doanh; hướng dẫn tiếp cận, xây dựng hồ sơ vay vốn và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn khởi nghiệp...

- Hỗ trợ phụ nữ và doanh nhân nữ tiếp cận các chương trình đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa; nâng cao kỹ năng số, sử dụng thương mại điện tử xanh, bền vững và tận dụng cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do.

6. Hỗ trợ tư vấn, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ khởi nghiệp

- Tư vấn, trợ giúp pháp lý trực tiếp, trực tuyến cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ về các chính sách liên quan đến khởi nghiệp, đăng ký kinh doanh, chính sách thuế, tài chính toàn diện, tín dụng ngân hàng, đổi mới sáng tạo và các vấn đề pháp lý liên quan.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp, thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp và củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực của thành viên.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hỗ trợ giải quyết vướng mắc pháp lý; tổng hợp kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chính sách hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.

7. Nâng cao năng lực của tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp

7.1. Phát triển đội ngũ cán bộ Hội hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp

- Tổ chức tập huấn chuyên đề triển khai hướng dẫn thực hiện Đề án *"Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035"*.

- Tham gia, phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu cho cán bộ Hội về khởi nghiệp gắn với quản trị kinh doanh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và tiêu chuẩn ESG; nâng cao kỹ năng tư vấn, kết nối nguồn lực và đồng hành cùng phụ nữ khởi nghiệp; kiến thức và kỹ năng quản lý vận hành chương trình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.

- Nhân bản tài liệu hướng dẫn cán bộ Hội các cấp thực hiện chương trình cố vấn, tư vấn, đào tạo và đầu tư mô hình khởi nghiệp của phụ nữ.

7.2. Nâng cao năng lực giám sát, phản biện xã hội và đề xuất chính sách

- Triển khai hệ thống báo cáo, cơ sở dữ liệu về phụ nữ khởi nghiệp trong hệ thống Hội; bộ công cụ theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả và tác động của Đề án.

- Xây dựng và phát huy đội ngũ cán bộ Hội nòng cốt đầu mối hỗ trợ phụ nữ

8. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phụ nữ khởi nghiệp, hướng tới phát triển bền vững và kinh doanh bao trùm

- Tổ chức các hoạt động khảo sát, nghiên cứu thực trạng khởi nghiệp, kết quả và tác động của đề án đến phụ nữ và xã hội và tham gia đề xuất chính sách hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp có lồng ghép giới, tạo thuận lợi cho phụ nữ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, sửa đổi, bổ sung chính sách lồng ghép giới trong các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp.

- Tổ chức các chương trình đối thoại chính sách giữa cơ quan nhà nước, chuyên gia, đối tác và phụ nữ khởi nghiệp nhằm tăng cường kết nối, tiếp thu phản hồi từ thực tiễn; ưu tiên nhóm phụ nữ khởi nghiệp tại các thôn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và phát triển kinh doanh tại địa phương; tổng hợp kết quả, để xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh (nếu có).

9. Huy động và đa dạng hóa nguồn lực hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp

- Tổ chức tham quan, học tập mô hình hiệu quả, chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật kiến thức và phương pháp hỗ trợ hiện đại nhằm nâng cao năng lực thực tiễn cho cán bộ Hội.

- Chủ động tham gia, tổ chức các diễn đàn, hội thảo về khởi nghiệp với các Sở ngành liên quan, cơ quan, tổ chức, chuyên gia nhằm huy động nguồn lực, kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm về hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phối hợp triển khai các chương trình tài trợ, đào tạo, tư vấn nâng cao năng lực khởi nghiệp cho phụ nữ.

- Hỗ trợ quảng bá hình ảnh, sản phẩm và giới thiệu điển hình phụ nữ khởi nghiệp ra thị trường quốc tế; tạo điều kiện thuận lợi giúp phụ nữ khởi nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia đóng góp của cộng đồng, tổ

chức xã hội và cá nhân nhằm tăng cường nguồn lực thực hiện Đề án.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, quy định của văn bản pháp luật khác có liên quan và khả năng cân đối ngân sách địa phương; hình thành mạng lưới cố vấn của Hội trong các lĩnh vực khởi nghiệp, tài chính xanh, kinh doanh bao trùm.

2. Đẩy mạnh xã hội hoá nguồn lực, huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; phối hợp với các ngành liên quan, các tổ chức, đoàn thể chủ động lồng ghép các nhiệm vụ của các chương trình, dự án, kế hoạch khác để thực hiện Đề án theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã

- Là cơ quan chủ trì triển khai Đề án; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án theo từng năm và từng giai đoạn.

- Triển khai Đề án đến cán bộ, hội viên,phụ nữ trong toàn xã; hình thành và củng cố mạng lưới cán bộ Hội nòng cốt hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tại địa bàn. Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hội viên, phụ nữ nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp, phát triển kinh doanh; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, tiềm năng và sức sáng tạo của phụ nữ. Tham mưu lồng ghép nội dung Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế tư nhân, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trên địa bàn xã.

- Hằng năm, trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các nội dung khác của Đề án và kế hoạch thực hiện, lập dự toán kinh phí, gửi phòng kinh tế, kế toán thẩm định trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Là đầu mối điều phối, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai Đề án trên phạm vi toàn xã. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án định kỳ theo từng năm, giai đoạn và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ban Điều hành Đề án cấp xã và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; trên cơ sở đó đề xuất bổ sung, điều chỉnh hoạt động của Đề án bảo đảm phù hợp tình hình thực tế. Tham mưu khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong triển khai, thực hiện Đề án theo quy định.

2. Phòng Kinh Tế

- Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan thực hiện Đề án, Phòng Kinh tế căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét việc phân bổ, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước; nghiên cứu lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án, các nhiệm vụ của các chương trình, dự án, kế hoạch khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

- Phối hợp tuyên truyền, đào tạo, tư vấn về các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng giám đốc nữ điều hành các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh bền vững, quy định tài chính kế toán, thuế, hóa đơn điện tử...; phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ tiếp cận Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quỹ tài chính hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân.

3. Văn Phòng HĐND - UBND xã

Theo dõi, đôn đốc kết luận chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã; phối hợp bố trí nội dung đối thoại, kiểm tra, sơ kết, tổng kết. Tham mưu phổ biến, giáo dục pháp luật và phối hợp hướng dẫn, kết nối hỗ trợ pháp lý theo chức năng; kiểm tra thể thức, thủ tục trình ban hành văn bản, không thay nhiệm vụ chuyên môn của các phòng.

4. Phòng Văn Hoá xã Hội

Chủ trì nội dung thuộc lĩnh vực bình đẳng giới, thông tin tuyên truyền, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo nghề, việc làm theo chức năng được giao; phối hợp xác định nhóm phụ nữ cần ưu tiên. Kết nối tập huấn kỹ năng số, hỗ trợ sở hữu trí tuệ với cơ quan có chức năng; phối hợp hướng dẫn văn hóa kinh doanh. Tham mưu thi đua, khen thưởng trên cơ sở kết quả thực chất và đề nghị của đơn vị liên quan.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, tham gia thực hiện Đề án, giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, chương trình về hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ; đẩy mạnh tuyên truyền, lồng ghép triển khai các phong trào thi đua, cuộc vận động và vận động nguồn lực, sử dụng các nguồn quỹ hợp pháp hỗ trợ phụ nữ phát triển sản xuất, kinh doanh; lồng ghép nội dung hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp vào các phong trào, cuộc vận động, tạo môi trường thuận lợi để phụ nữ phát huy tiềm năng, đóng góp vào phát triển kinh tế -xã hội.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Trung tâm Phục vụ hành chính công hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giải quyết hồ sơ theo thủ tục đã công bố; hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; theo dõi, phản ánh vướng mắc, không yêu cầu thêm giấy tờ ngoài quy định.

7. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công

Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công phối hợp tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các kênh thông tin được giao quản lý; giới thiệu mô hình hiệu quả, thông báo hoạt động hỗ trợ; phối hợp triển khai hoạt động dịch vụ, kỹ thuật theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

8. Đề nghị các tổ chức, đơn vị phối hợp

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Thanh Hà, các chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tổ chức tín dụng phục vụ địa bàn: hướng dẫn sản phẩm, điều kiện, thủ tục tín dụng phù hợp; giáo dục tài chính, tư vấn sử dụng vốn; xem xét cho vay theo quy định và thẩm quyền của từng tổ chức.

Hội Doanh nghiệp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh: tham gia chia sẻ kinh nghiệm, cố vấn, đào tạo, liên kết tiêu thụ, tạo việc làm và hỗ trợ nguồn lực trên cơ sở tự nguyện; phối hợp đánh giá khả năng thị trường của mô hình được đề xuất.

9. Trưởng các thôn

Phối hợp chi hội phụ nữ rà soát đúng đối tượng, nhu cầu; tuyên truyền và thông tin đầu mối hỗ trợ đến người dân; phản ánh khó khăn trong quá trình thực hiện. Không xác nhận thay cơ quan có thẩm quyền về điều kiện hưởng chính sách hoặc tự thu các khoản đóng góp để thực hiện Đề án.

10. Chỉ đạo, báo cáo và kiểm tra

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo chung; các Phó Chủ tịch UBND xã chỉ đạo nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công, kịp thời xử lý nội dung thuộc thẩm quyền và báo cáo Chủ tịch những vấn đề vượt thẩm quyền. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tiến độ, số liệu và kinh phí thuộc phạm vi quản lý.

Các cơ quan, đơn vị gửi kết quả thực hiện về Phòng Kinh tế trước ngày 15/11 hằng năm; đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ xã cung cấp báo cáo cùng thời hạn. Phòng Kinh tế tổng hợp, trình UBND xã trước ngày 25/11; tham mưu gửi Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố theo thời hạn, biểu mẫu thành phố yêu cầu. Khi có yêu cầu báo cáo sớm hơn, thực hiện theo thời hạn đó; số ước thực hiện phải được ghi rõ và cập nhật khi có kết quả chính thức. Báo cáo tập trung số đối tượng được hỗ trợ, kết quả giải quyết nhu cầu, mô hình duy trì hoạt động, việc làm, thu nhập khi có dữ liệu kiểm chứng; kinh phí theo từng nguồn, tồn tại và kiến nghị. Phòng Kinh tế theo dõi việc khắc phục sau kiểm tra; trường hợp chậm tiến độ phải báo cáo nguyên nhân, trách nhiệm và thời hạn hoàn thành.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trưởng các thôn tổ chức thực hiện; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã và các

tổ chức, đơn vị liên quan phối hợp triển khai. Vướng mắc phát sinh gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND thành phố;(Để báo cáo)
- Hội LHPN Thành phố; (Để tổng hợp)
- Thường trực Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- CT UBND xã, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, tổ chức CT-XH xã;
- Hội LHPN xã;
- Các thôn;
- CVP, các PCVP UBND xã;
- Lưu:.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HÀ BẮC T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Hà Bắc)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì, đầu mối	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm	Nguồn kinh phí	Kiểm tra, giám sát
1	Rà soát dữ liệu nền, nhu cầu; đề xuất chỉ tiêu	Hội LHPN chủ trì rà soát trong hệ thống Hội	Trưởng thôn, chi hội; Phòng VH-XH, KT	Trong năm 2026; cập nhật hằng quý	Danh sách phân loại; bộ chỉ tiêu năm; sổ theo dõi kết quả	Dự toán được giao; nguồn lồng ghép	Hội Phụ nữ, Trưởng Phòng Kinh tế đối chiếu, loại trùng
2	Tuyên truyền, bồi dưỡng cán bộ và tập huấn thực hành	Hội LHPN chủ trì hoạt động Hội; Phòng VH-XH chủ trì chuyên môn được giao	Phòng Kinh tế; Trung tâm dịch vụ SNC; ngân hàng, chuyên gia	Quý IV/2026; ít nhất 01 lớp/năm	Tài liệu; danh sách; sản phẩm thực hành; kết quả bồi dưỡng	Dự toán được duyệt; lồng ghép; tài trợ hợp pháp	Phòng Kinh tế tổng hợp; UBND xã kiểm tra hằng năm
3	Tư vấn thủ tục, hỗ trợ pháp lý và tín dụng	Phòng Kinh tế	Văn phòng; Trung tâm PVHCC; Hội LHPN; ngân hàng	Thường xuyên; theo hạn từng hồ sơ	Sổ tiếp nhận; kết quả hướng dẫn, chuyển và giải quyết; số hồ sơ vay được xét duyệt	Kinh phí thường xuyên; vốn vay do ngân hàng quyết định	Kiểm tra hạn xử lý, phản hồi; không gộp tư vấn với giải ngân

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì, đầu mối	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm	Nguồn kinh phí	Kiểm tra, giám sát
4	Lựa chọn và hỗ trợ mô hình, kết nối tiêu thụ	Hội LHPN phối hợp với Phòng Kinh tế lựa chọn	Hội Doanh nghiệp; hợp tác xã; đơn vị chuyên môn	03-05 mô hình quý IV/2026; giới thiệu 03-05 sản phẩm/mô hình mỗi năm từ 2027	Phương án từng mô hình; kết quả tiêu thụ; ít nhất 05 mô hình tiêu biểu đến 2030	Dự toán được duyệt; nguồn lồng ghép, xã hội hóa	UBND xã xem xét danh mục; đánh giá hiệu quả hằng năm
5	Hướng dẫn chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và ESG	Phòng VH-XH về công nghệ, chuyển đổi số; Phòng Kinh tế về sản xuất, môi trường	Hội LHPN; cơ quan thành phố; chuyên gia	Hằng năm; ít nhất 01 mô hình tiếp cận ESG đến 2030	Công cụ số áp dụng; nội dung cải tiến; biên bản đánh giá mô hình	Chương trình chuyên môn; dự toán; tài trợ hợp pháp	Kiểm tra kết quả áp dụng thực tế; không coi tư vấn là chứng nhận
6	Đối thoại, kiểm tra và xử lý kiến nghị	Phòng Kinh tế, Hội phụ nữ	Văn phòng; Phòng VH-XH; đề nghị MTTQ, Hội LHPN	Tiếp nhận thường xuyên; kiểm tra ít nhất 01 lần/năm	Danh mục kiến nghị; kết luận; kết quả khắc phục	Lồng ghép hoạt động kiểm tra, đối thoại	Lãnh đạo UBND xã chỉ đạo, kiểm tra việc khắc phục

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì, đầu mối	Phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm	Nguồn kinh phí	Kiểm tra, giám sát
7	Báo cáo, sơ kết, tổng kết và đề nghị khen thưởng	Hội LHPN , Phòng Kinh tế tổng hợp; Phòng VH-XH tham mưu khen thưởng	cơ quan, đơn vị liên quan	15/11: đơn vị gửi; 25/11: trình UBND; sơ kết 2030; tổng kết 2035	Báo cáo có dữ liệu kiểm chứng; chỉ tiêu giai đoạn sau; hồ sơ khen thưởng	Dự toán được duyệt; lồng ghép	UBND xã duyệt; gửi thành phố theo thời hạn được yêu cầu